

THỰC TRẠNG VÀ HẬU QUẢ CỦA VIỆC MỸ SỬ DỤNG BOM Mìn TRONG CHIẾN TRANH VIỆT NAM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ (1965-1973)

Nguyễn Văn Nam

Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

Tóm tắt. Trong cuộc chiến tranh Việt Nam (1954-1975), đế quốc Mỹ đã huy động tiềm lực kinh tế, quân sự khổng lồ, từ những vũ khí thông thường cho đến những vũ khí hiện đại nhất để áp dụng thí điểm ở Việt Nam. Đối với địa bàn tỉnh Quảng Trị, do vị trí chiến lược quan trọng nên đế quốc Mỹ và chính quyền Việt Nam Cộng hòa đã bố trí lực lượng quân sự đông đảo và sử dụng những loại vũ khí hiện đại bậc nhất, với khối lượng bom mìn rất lớn, nhiều thủ đoạn đánh phá ác liệt khiến Quảng Trị trở thành địa phương gánh chịu hậu quả nặng nề nhất của bom mìn Mỹ trong chiến tranh. Bài viết tập trung làm rõ về thực trạng sử dụng bom mìn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị của Mỹ trong thời gian chiến tranh từ năm 1965 đến năm 1973; từ đó đưa ra những nhận xét hậu quả về kinh tế, vật chất, con người và môi trường mà vùng đất Quảng Trị đã phải gánh chịu.

Từ khóa: Thực trạng, hậu quả, bom mìn, tỉnh Quảng Trị, chiến tranh Việt Nam.

1. Mở đầu

Ngày 21/7/1954, Hiệp định Giơnevơ được ký kết, vĩ tuyến 17 được lấy làm giới tuyến quân sự tạm thời chia cắt Việt Nam thành hai miền Nam - Bắc. Theo đó, tỉnh Quảng Trị bị chia thành hai vùng: phía bắc sông Bến Hải (phía Bắc huyện Vĩnh Linh gồm 17 xã đồng bằng và 6 xã miền núi) do Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa quản lý và vùng phía Nam sông Bến Hải do chính quyền Việt Nam Cộng hòa quản lý. Như vậy, Quảng Trị trở thành đầu cầu của hậu phương lớn miền Bắc xã hội chủ nghĩa với tiền tuyến lớn miền Nam đang trực tiếp chống đế quốc Mỹ xâm lược. Quảng Trị là địa phương có các tuyến đường Trường Sơn (559) và Quốc lộ số 9 nối thông với nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, cùng nhiều tuyến đường chiến lược quan trọng khác. Với vị trí quan trọng của Quảng Trị nên vùng đất này được Mỹ và chính quyền Việt Nam Cộng hòa đặc biệt coi trọng, xem đây vừa là bàn đạp để thực hiện âm mưu “Bắc tiến” vừa là lá chắn bảo vệ “biên giới Mỹ kéo dài đến vĩ tuyến 17” theo như cách nói của Mỹ và chính quyền Sài Gòn. Quảng Trị trở thành nơi đối đầu trực diện giữa hai bên trong cuộc chiến và là chiến trường sinh tử đối với Mỹ trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam. Chính vì vậy, Mỹ và chính quyền Sài Gòn đã tập trung các nguồn lực quân sự, vũ khí, bom mìn hiện đại để đánh Quảng Trị. Quảng Trị trở thành địa bàn diễn ra những trận đánh ác liệt nhất trong cuộc chiến tranh và là địa phương gánh chịu hậu quả nặng nề nhất của bom mìn Mỹ trong chiến tranh.

Nghiên cứu về thực trạng và hậu quả bom mìn của Mỹ trong chiến tranh Việt Nam nói chung và trên địa bàn tỉnh Quảng Trị nói riêng đã nhận được nhiều sự quan tâm của các tác giả trong và ngoài nước.

Những công trình phản ánh thực trạng của việc Mỹ sử dụng bom mìn trên địa bàn tỉnh Quảng

Trị có thể kể đến: Cơ quan Cục Thống kê Quảng Trị trong công trình *Quảng Trị trước thêm thế kỉ XXI con số và sự kiện* [1] đã trình bày về quá trình xây dựng và cách bố trí, cài đặt các loại mìn tại phòng tuyến “Hàng rào điện tử McNamara”. Viện lịch sử quân sự Việt Nam với công trình *Tóm tắt các chiến dịch trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975)* [2], Tỉnh ủy Quảng Trị, Bộ Quốc phòng với công trình *40 năm giải phóng tỉnh Quảng Trị và chiến đấu bảo vệ Thành cổ (1972-2012)* [3], Tạp chí Trí thức và Phát triển, Trung tâm truyền thông vì môi trường phát triển, Công ty Văn hóa trí tuệ Việt với công trình *Huyền thoại Thành cổ Quảng Trị (81 ngày đêm mùa hè đỏ lửa-1972)* [4], Nguyễn Văn Ai với công trình *Địa danh Quảng Trị xưa và nay* [5], Trần Hữu Huy với công trình *Mặt trận đường 9 – Khe Sanh (Xuân hè 1968)* [6] đã đề cập đến số liệu thống kê về khối lượng bom mìn và một số chủng loại bom mìn quân đội Mỹ sử dụng trong các trận đánh ác liệt trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Những công trình (ở nước ngoài) phân tích hậu quả bom mìn của Mỹ trong chiến tranh Việt Nam có thể kể đến: Báo cáo do Quỹ tương niệm cựu chiến binh Mỹ (VVMF) thực hiện với tên gọi *Socio - Economic Report on the Impact of Landmines (Báo cáo kinh tế - xã hội về tác động của bom mìn)* [7] đã đưa ra những đánh giá ban đầu về các tác động kinh tế, xã hội do tai nạn bom mìn gây nên tại Việt Nam. Báo cáo cũng đi sâu, tập trung phân tích, mô tả, thống kê thực trạng bom mìn và tai nạn bom mìn từ sau khi chiến tranh kết thúc và những số liệu ước tính về thiệt hại con người, kinh tế, môi trường do tai nạn bom mìn gây nên. Tác giả Jim Monan với công trình *Mìn và sự chậm phát triển* [8] đã trình bày khái quát những tác hại của bom mìn sau chiến tranh đối với môi trường và đời sống người dân Việt Nam với hàng loạt các tranh ảnh minh họa rõ nét. Ở trong nước, Trung tâm Công nghệ xử lí bom mìn với công trình *Báo cáo kết quả Dự án điều tra, khảo sát và đánh giá tác động của sự ô nhiễm bom mìn, vật nổ còn sót lại sau chiến tranh ở Việt Nam* [9] đã đề cập đến tỷ lệ đất đai bị ô nhiễm bom mìn của Quảng Trị và có sánh với các địa phương khác ở Việt Nam. Tác giả Vũ Quang Hiến trong bài viết *Hậu quả của cuộc chiến tranh Việt Nam (1954-1975) - mấy vấn đề bàn luận* [10] đã phân tích những hậu quả nặng nề của cuộc chiến tranh mà cả hai phía tham chiến phải gánh chịu. Đó là những tổn thất to lớn về sinh mạng, sức khỏe nhân dân và sự biến đổi môi trường sinh thái ở Việt Nam. Chiến tranh kết thúc, nhưng bom mìn chưa nổ vẫn còn tồn tại dưới mặt đất, rải rác trên khắp cả nước, đặc biệt là các tỉnh miền Trung.

Những công trình phân tích hậu quả bom mìn của Mỹ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị có thể kể đến: Công trình *Nghiên cứu nhận thức - thái độ - hành vi về hiểm họa bom mìn và tai nạn bom mìn sau chiến tranh tại tỉnh Quảng Trị, Việt Nam* [11] đã được Dự án Phục hồi môi trường và Khắc phục hậu quả chiến tranh (Dự án RENEW) phối hợp với Sở Y tế tỉnh Quảng Trị thực hiện. Công trình đã nghiên cứu về tình hình tai nạn bom mìn cũng như đánh giá nhận thức, thái độ, hành vi của người dân với hiểm họa bom mìn tại tỉnh Quảng Trị từ khi chiến tranh kết thúc năm 1975 đến năm 2002. Tác giả Nguyễn Duy Bính trong bài viết *Những hậu quả của bom mìn Mỹ trong chiến tranh Việt Nam với cộng đồng cư dân tỉnh Quảng Trị* [12] đã khái quát những tác động, ảnh hưởng của bom mìn còn sót lại sau chiến tranh đối với cộng đồng cư dân trên địa bàn tỉnh Quảng Trị từ năm 1975 đến năm 2002.

Như vậy, đã có nhiều công trình nghiên cứu của các tác giả trong và ngoài nước đề cập trực tiếp hoặc gián tiếp đến thực trạng và hậu quả bom mìn của Mỹ trên địa bàn Quảng Trị. Trên cơ sở kế thừa các nghiên cứu trước đó, cùng với việc bổ sung các số liệu thống kê thu thập được về thực trạng và hậu quả của việc Mỹ sử dụng bom mìn trên địa bàn Quảng Trị thông qua các *Hồ sơ của Ủy ban điều tra tội ác chiến tranh của đế quốc Mỹ ở Việt Nam* lưu tại Trung tâm lưu trữ quốc gia III như: Hồ sơ số 54 [13], 112 [14], 114 [15], 116 [16], 117 [17], 132 [18], 179 [19], 201 [20], 235 [21], 252 [22], 271 [23], 294 [24], 488 [25], tác giả phân tích về thực trạng và hậu quả của việc Mỹ sử dụng bom mìn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị trong thời gian chiến tranh từ năm 1965 đến năm 1973.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thực trạng của việc Mỹ sử dụng bom mìn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Trong những năm 1954-1964, nhân dân tỉnh Quảng Trị thực hiện song song hai nhiệm vụ: khôi phục kinh tế, xây dựng chủ nghĩa xã hội (phía Bắc sông Bến Hải) và đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Giơnevơ cũng như làm thất bại âm mưu của đế quốc Mỹ và tay sai. Thắng lợi của phong trào Đồng Khởi ở miền Nam và những chiến thắng của quân và dân ta trong năm 1964 đã làm cho chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của Mỹ bị thất bại.

Đứng trước sự thất bại của chiến lược “chiến tranh đặc biệt”, Mỹ phải chuyển sang thực hiện chiến lược “chiến tranh cục bộ” từ năm 1965, đưa quân đội viễn chinh Mỹ trực tiếp vào tham chiến ở miền Nam Việt Nam và leo thang, mở rộng chiến tranh ra cả miền Bắc, trong đó có Quảng Trị.

Ở phía Bắc vĩ tuyến 17, đặc khu Vĩnh Linh cùng các địa phương miền Bắc trở thành hậu phương trực tiếp của chiến trường miền Nam đánh Mỹ. Quảng Trị trở thành tuyến đầu của miền Bắc, mang trọng trách to lớn: là biểu tượng của miền Bắc xã hội chủ nghĩa, là chỗ dựa về tinh thần, chính trị để cổ vũ nhân dân miền Nam. Đồng thời, Quảng Trị cũng là nơi chi viện kịp thời, đắc lực cho chiến trường miền Nam. Trong khi đó, đế quốc Mỹ âm mưu biến Vĩnh Linh thành vành đai trắng, chặn đứng mọi sự chi viện của hậu phương miền Bắc với tiền tuyến lớn miền Nam. Mỹ đã tiến hành đánh phá Vĩnh Linh cả trên bộ, trên không và trên biển. Ngày 8/8/1964, Mỹ đã cho không quân bắn phá đảo Cồn Cỏ (Vĩnh Linh, Quảng Trị). Trong 4 năm kể từ 1964 trở đi, đảo Cồn Cỏ trở thành mục tiêu đánh phá có tính chất hủy diệt. Với 1.850 lần oanh tạc, máy bay Mỹ đã ném xuống đảo Cồn Cỏ 1,3 vạn quả bom lớn, hàng triệu quả bom bi, hàng ngàn quả rốc két. Đã có 172 lần tàu chiến Mỹ pháo kích số lượng gần 4000 quả pháo lên đảo Cồn Cỏ, bình quân 1 chiến sĩ trên đảo hứng chịu 39,3 tấn bom (gấp 5,6 lần bình quân trên đất liền ở khu vực Vĩnh Linh - trung bình 7 tấn mỗi người) [5, tr.35].

Trong năm 1967, đại bác của quân đội Mỹ ở phía Nam vĩ tuyến 17 đã liên tục bắn phá cả ngày lẫn đêm thị trấn Hồ Xá (Vĩnh Linh) với 300.000 viên đạn. Tàu chiến ngoài biển của Mỹ đã bắn phá khu vực Vĩnh Linh 1.412 vụ, tăng gấp 10 lần so với năm 1966. Tính đến ngày 30/6/1967, máy bay Mỹ đã ném bom thị trấn Hồ Xá 144 lần cả ngày lẫn đêm (57 lần đánh đêm). Thị trấn Hồ Xá phải gánh chịu 22.500 quả bom phá các loại, 10.000 bom bi quả dứa, trên 6.200 rốc két, 68 quả bom na-pan tàn phá [13, tr.155]. Chỉ riêng 5 tháng cuối năm 1967, 18 xã và thị trấn Hồ Xá bị máy bay B.52 đánh phá 1580 lần/chiếc [14, tr.2]. Như vậy, khu vực Vĩnh Linh là nơi bị quân đội Mỹ đánh phá ác liệt nhất bằng mọi thủ đoạn, từ máy bay chiến thuật đến máy bay B.52, từ không quân đến các tàu chiến của hạm đội 7 và các đại bác hạng nặng đặt ở phía Nam khu phi quân sự [14, tr.2]. 17/23 xã của Vĩnh Linh đã bị đánh phá với mức độ hủy diệt.

Từ tháng 1 đến tháng 9/1968, khu vực Vĩnh Linh có 23/23 xã đều bị quân đội Mỹ ném bom với tần suất 14.574 lần bị đánh phá, tính trung bình mỗi ngày có hơn 53 lần bị đánh phá với số lượng 101.500 quả bom phá, 440.000 quả đạn đại bác trút xuống khu vực [18, tr.130]. Chỉ trong tháng 3/1969, quân đội Mỹ đã ném hơn 2.000 quả bom phá và bom bi xuống các vùng dân cư trên địa bàn Vĩnh Linh. Tháng 8/1969, quân đội Mỹ ném 350 bom phá, 16 bom bi mẹ và nhiều mìn sát thương như mìn lá, mìn nổ chậm xuống Vĩnh Linh. Đồng thời, Mỹ huy động 118 lần chiếc B.52 tiến hành oanh tạc, rải hơn 3500 tấn bom xuống vùng đông dân cư ở khu vực Vĩnh Linh [21, tr.33]. Trong tháng 1/1972, máy bay Mỹ đã ném 478 quả bom các loại như bom phá, bom bi, bom hơi xuống Cù Bai, Trà Lí, Đông Can, Đông Châu, A Chốc (xã Hướng Lập, Vĩnh Linh) [20, tr.4].

Quân đội Mỹ đánh phá mang tính chất triệt hạ các làng xã, thị trấn khu vực Vĩnh Linh. Mỹ đã huy động 707 tốp máy bay B.52 đánh phá với 4.659 lượt chiếc, rải nửa triệu tấn bom các loại. Tính bình quân 1km² đất của Vĩnh Linh phải gánh chịu 600 tấn bom, 80 quả đạn pháo và

mỗi người trung bình phải gánh chịu 7 tấn bom và 10 quả đạn pháo của Mỹ [15, tr.9]. Các loại máy bay và tàu chiến của Mỹ đã phối hợp thả bom từ trên không và nã pháo từ ngoài biển vào, kết hợp bom bi, bom nổ chậm, bom phá, bom hơi nhằm sát thương nhiều người, uy hiếp tinh thần chống Mỹ của nhân dân.

Ở phía Nam vĩ tuyến 17, Mỹ đã xây dựng “Hàng rào điện tử McNamara” dọc theo khu phi quân sự và đường mòn Hồ Chí Minh nhằm ngăn chặn sự xâm nhập của quân đội Việt Nam Dân chủ Cộng hòa năm 1966. Hệ thống hàng rào gồm có 17 căn cứ quân sự kết hợp với hệ thống vật cản, các thiết bị trinh sát mặt đất được bố trí liên hoàn trong khu vực có chiều rộng 10-20km, dài khoảng 100km từ cảng Cửa Việt lên Đường 9 tới biên giới Việt Nam-Lào, kéo dài sang Muồng Phìn (Lào). Hệ thống vật cản gồm 12 lớp dây kẽm gai chồng lên nhau, cao 3m. Phía trước lớp kẽm gai là bãi mìn dày đặc từ 500-700 m với đủ loại mìn kíp, mìn chống tăng, mìn tín hiệu chạy suốt tuyến hệ thống và thường tập trung mật độ cao xung quanh các cứ điểm [1, tr.340]. Mỹ coi đây là tuyến phòng thủ ngoài cùng vững chắc nhất Đông Dương, làm lá chắn bảo vệ cho cố đô Huế và góp phần giữ vững chế độ thực dân kiểu mới ở miền Nam.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, quân dân Quảng Trị đã độc lập chiến đấu trên 9.817 trận đánh [5, tr.26], trong số đó có nhiều trận mang tính chất bước ngoặt của cuộc kháng chiến đã diễn ra trên địa bàn Quảng Trị như: Chiến dịch tiến công Đường 9-Khe Sanh xuân hè năm 1968, chiến dịch “Đường 9-Nam Lào” năm 1971, trận chiến 81 ngày đêm bảo vệ Thành cổ Quảng Trị năm 1972. Trong những trận đánh này, quân đội Mỹ và quân đội Sài Gòn đều tận dụng ưu thế về trang bị vũ khí, trút lên địa bàn Quảng Trị khối lượng bom mìn vô cùng lớn.

Tại chiến dịch Khe Sanh năm 1968, quân đội Mỹ đã sử dụng 24.000 lần chiếc máy bay chiến thuật, 2.700 lần chiếc máy bay chiến lược B.52, ném trên 100.000 tấn bom (gần bằng 1/6 số bom Mỹ sử dụng trong chiến tranh Triều Tiên), hơn 100.000 quả đạn pháo 175 mm trên vùng đất có diện tích khoảng 34km² [6, tr.141]. Chỉ tính dọc hai bên bờ sông Bến Hải, quân đội Mỹ đã dội xuống hơn một triệu tấn bom đạn [2, tr.207] với ý định “giữ bằng được Khe Sanh với bất kỳ giá nào” [10, tr.281]. Trong chiến dịch Đường 9-Nam Lào năm 1971, không quân Mỹ đã ném 2 quả bom siêu hạng BLU-82/ nặng 15.000 pound (khoảng 7 tấn) xuống phía Đông Nam của Khe Sanh trong ngày 10/9/1971. Mỗi quả bom đã phát quang một vùng rộng lớn như sân bóng, đủ cho nhiều máy bay lên thẳng có mặt bằng đồ quân xuống được [19, tr.9].

Ngày 30/3/1972, quân cách mạng Việt Nam chủ trương mở cuộc tấn công trên 3 vùng chiến lược của miền Nam: Đông Nam Bộ, Tây Nguyên và Trị Thiên. Trong đó chiến trường Trị Thiên là chủ yếu. Ngày 01/5/1972, Quảng Trị cơ bản được giải phóng. Mỹ và quân đội Việt Nam Cộng hòa vạch ra kế hoạch phản công tái chiếm Quảng Trị năm 1972 mang tên Kế hoạch hành quân “Lam Sơn 72”. Quân đội Mỹ đã ném xuống chiến trường Quảng Trị 328.000 tấn bom, tương đương sức công phá của 7 quả bom nguyên tử ném xuống Hiroshima (Nhật Bản) năm 1945. Riêng trong đêm 04/7/1972, máy bay B.52 của Mỹ đã ném 4000 tấn bom. Chỉ trong ngày 31/7/1972, không quân và hải quân Mỹ đã sử dụng khoảng 2 vạn quả đạn đại bác cỡ lớn từ 105-203 mm bắn phá xuống khu vực thị xã Quảng Trị. Mỗi mét vuông đất Quảng Trị phải hứng chịu 63kg bom đạn do không quân và hải quân Mỹ bắn phá. Tính bình quân, mỗi người dân Quảng Trị đã phải gánh chịu 7 tấn bom đạn Mỹ, còn mỗi chiến sĩ ở đây phải hứng chịu trên 100 quả bom và 200 quả đạn pháo [4, tr.25].

Với diện tích chỉ có 4.746,4km² và dân số gần 30 vạn người (1973) nhưng đế quốc Mỹ đã ném xuống địa bàn Quảng Trị khối lượng bom mìn còn nhiều hơn cả khối lượng bom mìn Mỹ ném xuống một quốc gia khác trước đó [13, tr.16,24]. Hàng trăm loại bom mìn, vật nổ khác nhau đã được Mỹ sử dụng trong chiến tranh trên địa bàn Quảng Trị. Từ các loại bom nhỏ như bom bi, bom cam, bom ôi chỉ nhằm vào gây sát thương cho con người đến một trong những loại bom lớn nhất là bom siêu hạng BLU-82/B nặng 15.000 pound để dọn sạch một vùng đất lớn làm bãi đổ trực thăng hoặc đặt ụ pháo. Các loại mìn Mỹ sử dụng để phá hủy các mục tiêu cầu cống,

đề đập hoặc thả kết hợp với thủy lôi để ngăn chặn, phong tỏa giao thông đường thủy hoặc lập các phòng tuyến để ngăn chặn sự xâm nhập quân đội Việt Nam. Từ các loại bom ngòi nổ cơ khí, Mỹ đã sử dụng bom ngòi nổ cảm quang, điện, cảm ứng từ trường, âm thanh. Quân đội Mỹ còn sử dụng các loại bom điều khiển vô tuyến truyền hình cho đến bom laze tân tiến nhất thời điểm đó. Nhiều loại vật liệu nổ gây sát thương khác cũng được Mỹ sử dụng trên chiến trường Quảng Trị như: đạn pháo 175 (M107), đạn M79, đạn xuyên, đạn cối, đạn rocket, đạn phốt pho, đạn chất độc, pháo, lựu đạn...

Bom mìn của Mỹ tập trung trút xuống hệ thống giao thông vận tải như: cầu, phà, bến cảng, cửa sông, cửa biển. Đường Trường Sơn ở vùng núi phía Tây của tỉnh Quảng Trị hay dọc hai bên bờ Vĩ tuyến 17 để tạo “hành lang trắng” an toàn cho “biên giới Hoa Kỳ”. Ngoài ra, các vùng đông dân ở vùng đồng bằng phía Đông chỉ chiếm 12,8% tổng diện tích của tỉnh nhưng chiếm 87,5% dân số toàn tỉnh năm 1956 [26, tr.26,28] với các vườn cây, đồng ruộng, đê điều, thủy lợi cũng trở thành mục tiêu đánh phá của Mỹ. Trên bộ, quân đội Mỹ đã cho trọng pháo từ bờ Nam sông Bến Hải đánh lên khu vực bờ Bắc. Trên biển, quân đội Mỹ cho tàu hải quân nã pháo từ ngoài biển vào đảo Cồn Cỏ cho đến khu vực Vĩnh Linh trên đất liền. Trên không, không quân Mỹ với đủ các loại máy bay chiến thuật lẫn máy bay chiến lược oanh tạc các mục tiêu. Dựa vào ưu thế về vũ khí, quân đội Mỹ và Việt Nam Cộng hòa đã sử dụng nhiều thủ đoạn để trút xuống địa bàn Quảng Trị đủ các loại bom mìn với mức độ tàn phá, hủy diệt chưa từng có.

2.2. Hậu quả của việc Mỹ sử dụng bom mìn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

2.2.1. Hậu quả về người

Bom mìn của Mỹ đã cướp đi sinh mạng của nhiều người và cũng khiến cho nhiều người khác ở Quảng Trị bị thương tật. Ngoài binh lính, cán bộ, nhân dân là nạn nhân chủ yếu trong các trận đánh phá, ném bom của quân đội Mỹ và quân đội Sài Gòn. Không tính lực lượng vũ trang, chỉ riêng khu vực Vĩnh Linh có 213 người chết (151 nam và 62 nữ), 234 người bị thương, 447 người bị mất tích trong cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai (16/4/1972 đến 27/01/1973). Nếu tính cả hai cuộc chiến tranh phá hoại lần 1 và lần 2 (05/8/1964 đến 27/1/1973), Vĩnh Linh có 3.926 người chết (2079 nam và 1849 nữ), 781 người bị thương, trong đó có 19 trẻ em dưới 15 tuổi, 10.805 người bị mất tích [16, tr.5-14]. Huyện Gio Linh có 14.200 người dân bị bom mìn của Mỹ giết chết, khoảng 3.086 người trở thành liệt sĩ và 661 người trở thành thương binh [27, tr.161, 273]. Ước tính ở Quảng Trị có trên 5 vạn người là nạn nhân bị bom mìn sát hại. Bom đạn của Mỹ cũng khiến 17.003 người trở thành thương binh và 9.050 người trở thành liệt sĩ trong suốt thời gian chiến tranh [1, tr.301].

Mỹ đã sử dụng bom mìn gây ra nhiều vụ tàn sát dân thường ở nhiều làng quê Quảng Trị. Ngày 2/3/1967, máy bay Mỹ ném bom giết 100 người làm bị thương 200 người ở làng Vây (Hướng Hóa). Ngày 26/2/1968, 18 máy bay Mỹ bắn phá suốt 10 giờ xuống xã Cam Thủy (Cam Lộ) đã làm 193 người chết và bị thương. Tháng 7/1968, máy bay Mỹ ném bom xuống cánh đồng Vĩnh Quang Thượng (Gio Linh) giết chết 75 người đang gặt lúa. Ngày 12/5/1968, máy bay Mỹ ném bom và bắn rốc két xuống khu vực nhà thờ Bái Sơn (Gio Linh) khiến hơn 100 người theo đạo Thiên Chúa chết và bị thương khi đang hành lễ [13, tr.13]. Máy bay ném bom của Mỹ đã đánh phá một cách có chủ đích vào những người dân thường không được vũ trang. Không quân Mỹ thường chọn những thời điểm và địa điểm người dân tập trung để ném bom sát hại nhiều người.

Để gây ra hậu quả lâu dài cho việc tái thiết sau đó, bom mìn của Mỹ đã gây thương vong cho cả phụ nữ và trẻ em. Trong 5 ngày từ 19/6 đến 24/6/1967, máy bay Mỹ đã ném bom vào xã Vĩnh Quang (Vĩnh Linh) sát hại 62 người dân, trong đó có 15 phụ nữ và 35 trẻ em [17, tr.38]. Những nơi tập trung phụ nữ và trẻ em như trường học giờ lên lớp, nhà trẻ, nhà hộ sinh, chợ thường bị máy bay Mỹ ném bom. Không chỉ ở Vĩnh Quang mà ở nhiều địa phương khác trên miền Bắc, số trẻ em và phụ nữ thương vong thường chiếm trên 75% như ở thị xã Thanh Hóa chiếm 80%, ở thị trấn Hà Tu (Quảng Ninh) chiếm 80%, ở khu phố Tích Sơn (Vĩnh Phú) chiếm 94% [25, tr.4].

Khi các nạn nhân bị bom mìn cướp đi sinh mạng đã gây ra nhiều đau thương, mất mát cho gia đình và người thân các nạn nhân. Những nạn nhân sống sót cũng mang nhiều thương tật. Năm 1965, Ty y tế khu vực Vĩnh Linh thống kê được số người bị một vết thương chiếm 35%, từ 2 đến 5 vết thương chiếm 31,66%, trên 5 vết thương chiếm 8,33%, còn lại 25% tử vong [23, tr.37]. Đa phần các nạn nhân dính các chấn thương trên là những thương tật vĩnh viễn, phần lớn mất khả năng lao động sinh hoạt bình thường. Nạn nhân bị thương không chỉ bị suy giảm sức khỏe, ảnh hưởng đến sinh hoạt hàng ngày mà còn mang tâm lý bị quan, mặc cảm, tự ti tùy theo từng loại hình thương tật.

2.2.2. Hậu quả về kinh tế

Hậu quả kinh tế trực tiếp do việc Mỹ sử dụng bom mìn trong chiến tranh đã tàn phá nặng nề tài sản của người dân tỉnh Quảng Trị. Khi chiến tranh kết thúc, Quảng Trị có 90% làng mạc, thị trấn bị tàn phá, 190.000 người trở về không còn nhà cửa do bị bom Mỹ phá hủy. Trong 5 ngày từ 19 đến 24/6/1967, Mỹ đã đánh phá 90% nhà cửa, 69 chiếc thuyền đánh cá, hầu hết chài lưới, vườn tược, trường học, nhà hộ sinh của xã Vĩnh Quang đều bị phá hủy [17, tr.37-38]. Trong khi đó, 100% nhà cửa của nhân dân ở xã Vĩnh Thạnh đã bị phá hủy toàn bộ. Huyện Gio Linh có 11.000 nhà cửa bị phá hủy, 82/84 thôn xóm bị hủy diệt hoàn toàn [27, tr.161,273]. Trong hai cuộc chiến tranh phá hoại lần 1 và lần 2 (từ ngày 05/8/1964 đến ngày 27/1/1973), thiệt hại tài sản ở khu vực Vĩnh Linh là 24,011 triệu đồng Việt Nam [16, tr.5,14]. Đến năm 1972, Quảng Trị có 585 xã bị triệt hạ do bom mìn của Mỹ, toàn bộ trường học, đền miếu, nhà thờ bị phá hủy, 3 vạn nóc nhà bị tàn phá. Trong 82 ngày đêm tiến hành tái chiếm Quảng Trị đã có 1 vạn ngôi nhà gồm: trường học nam, trường học nữ, trường Bồ Đề, nhà thờ Tin Lành, bưu điện, chùa Tĩnh Hội, chùa Bà Nam, bệnh viện, khu chợ, thánh đường Thạch Hãn, nhà thờ Trí Bửu đã bị bom mìn Mỹ tàn phá [13, tr.153].

Bom mìn của Mỹ đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động kinh tế của người dân Quảng Trị vốn chủ yếu sinh sống bằng nông nghiệp. Đối với cây trồng, ở các địa phương miền núi Hướng Hóa, Cam Lộ, Gio Linh có nhiều vườn cây ăn quả, cây công nghiệp có giá trị như chè, cà phê, mít, dừa, hồ tiêu đã bị bom mìn tàn phá biến thành đồi trọc chỉ có cỏ dại mọc được. Điển hình là xã Cam Lộ (Cam Lộ), Mỹ đã sử dụng bom đạn tàn phá hơn 100.000 gốc mít, 320.000 gốc chè, hàng vạn gốc hồ tiêu, hàng trăm ha chuối, dứa [21, tr.34]. Tại Vĩnh Linh, nông trường Quyết Thắng bị máy bay Mỹ oanh tạc và pháo kích 1.965 lần khiến cây trồng bị hủy diệt, đất đai không thể canh tác vì hố bom dày đặc [13, tr.140]. Ở các vùng đồng bằng và ven biển huyện Triệu Hải, Cam Lộ, Gio Linh, bom đạn của Mỹ đã khiến cho các vườn cây ăn quả và đồng ruộng trồng lúa dày đặc hố bom, đất màu bị xáo trộn, nhiều ruộng vườn bị bỏ hoang vì không thể canh tác. Bom mìn cũng gây tâm lý bất an cho người dân khi đi làm ruộng vì sợ chính bản thân họ, trâu bò dẫm phải mảnh bom mìn. Đối với vật nuôi, bom đạn đã giết hại rất nhiều gia súc, gia cầm. Các vùng ở Triệu Phong, Hải Lăng, Cam Lộ, Gio Linh có thời điểm Mỹ sử dụng không quân ném bom xuống các địa bàn trên giết hàng trăm con trâu, con bò. Ở xã Cam Lộ (Cam Lộ) trước và sau khi bị bom đạn Mỹ trút xuống, số lượng trâu bò giảm từ 5000 con xuống còn 170 con. Huyện Triệu Phong trước đây có 1 vạn trâu bò đến năm 1973 còn 300 con [21, tr.35]. Trâu bò là sức kéo chủ yếu trong nông nghiệp. Sức kéo dành cho nông nghiệp ở Quảng Trị đã bị Mỹ ném bom đến mức bị kiệt quệ. Các loại gia cầm như gà, vịt cũng bị tiêu diệt gần hết dẫn đến con giống gia súc, gia cầm để phát triển chăn nuôi bị thiếu trầm trọng. Các trận ném bom của Mỹ đã đánh vào nguồn sống, kế sinh nhai của người dân trước mắt và ảnh hưởng lâu dài đến hoạt động khôi phục sản xuất của người dân.

Bom mìn của Mỹ cũng phá hoại nặng nề hệ thống giao thông vận tải trên địa bàn Quảng Trị. Toàn bộ hệ thống đường bộ, không chỉ đường quốc lộ mà cả các đường liên xã cũng bị đánh phá nhiều lần, chằng chịt các hố bom lớn nhỏ. Trong hai ngày 13/7 và 26/7/1967, máy bay B.52 của Mỹ ném bom theo lối rải thảm các xã Vĩnh Sơn, Vĩnh Thủy, Vĩnh Lâm (Vĩnh Linh)

trên chiều dài 6km và chiều rộng 4km tạo thành các hồ bom dày đặc phá hủy nhiều tuyến đường trên địa bàn [13, tr.151]. Hệ thống giao thông đường biển và đường sông cũng là mục tiêu trọng điểm đánh phá của Mỹ nên gần như toàn bộ các cảng biển, bến thuyền, bến phà, cây cầu lớn nhỏ ở Quảng Trị đều bị phá hủy. Khoảng 2 vạn quả bom mìn, thủy lôi được thả ở cửa sông, cửa biển miền Bắc trong đó có các cửa sông, cửa biển ở Quảng Trị, số lượng rất lớn còn chưa phát nổ. Khu vực Vĩnh Linh, toàn bộ các công trình thủy lợi đê, cống tưới tiêu, đập nước đều bị phá hủy [22, tr.57]. Các công trình thủy lợi bị phá hủy không chỉ ảnh hưởng đến sản xuất của địa phương mà còn đe dọa tính mạng và tài sản của người dân khi lũ về.

2.2.3. Hậu quả về môi trường tự nhiên

Bom đạn của Mỹ sử dụng trên địa bàn đã trực tiếp hoặc gián tiếp ảnh hưởng rất lớn đến môi trường tự nhiên ở Quảng Trị. Ước tính trên địa bàn Quảng Trị còn lại không dưới 2 triệu quả bom mìn chưa nổ sau chiến tranh gây ô nhiễm bom mìn (chiếm khoảng 1/5 tổng số bom mìn chưa nổ của cả nước) [24, tr.23]. Quảng Trị có 100% số xã bị ô nhiễm bom mìn. Trên 83% diện tích đất đai của Quảng Trị vẫn còn tồn đọng bom đạn chưa nổ. Tỷ lệ ô nhiễm bom mìn của Quảng Trị cao nhất cả nước và cao hơn rất nhiều so với các tỉnh khác ở miền Trung như: Nghệ An 17%, Quảng Bình 28,2%, Hà Tĩnh 38,8%, Thừa Thiên Huế 34,4% [9, tr.8] (Số liệu điều tra từ năm 2004 đến năm 2008 nên số liệu trong chiến tranh tỷ lệ ô nhiễm bom mìn còn cao hơn).

Đồng thời, Mỹ đã sử dụng bom mìn với khối lượng lớn thả xuống các cánh rừng trên địa bàn Quảng Trị đã làm cho thảm rừng ở đây bị thu hẹp về diện tích và giảm sút về chất lượng. Phần lớn rừng già chuyển sang rừng thứ sinh rồi trở thành savan, đồi trọc, cây bụi, cỏ gianh và rất khó hồi phục lại được như ban đầu. Vùng Ba Lòng trước khi bị bom đạn tàn phá có 12.000 ha rừng thì đến năm 1973 diện tích còn khai thác được chỉ còn 1.200 ha. Rừng Quảng Trị trước đây đại bộ phận là rừng già, có nhiều gỗ quý, sản lượng khai thác đạt 130m³/ha thì đến năm 1973, bom đạn của Mỹ tàn phá nghiêm trọng rừng khiến sản lượng sụt giảm còn 70m³/ha [21, tr.33-34]. Do thảm xanh co lại, các tán rừng bị hủy diệt, độ che phủ giảm sút, nước bốc hơi nhanh dẫn đến khả năng giữ nước của đất giảm sút. Địa hình Quảng Trị có đặc điểm là sông ngắn, đồi núi độ dốc cao, độ che phủ của rừng thấp dẫn đến đất đai bị xói mòn, bạc màu, cạn cỗi. Những rừng cây phi lao được trồng ở ven biển bị bom mìn của Mỹ triệt phá dẫn đến nạn cát bay, cát xâm lấn vào sâu trong đất liền.

Hậu quả do bom đạn được quân đội Mỹ và quân Việt Nam cộng hòa sử dụng cũng làm mất cân bằng nghiêm trọng hệ sinh thái. Động vật trong tự nhiên như lợn rừng, hươu, các loài chim, rắn giảm sút vì môi trường sống thay đổi đột ngột và thiếu nguồn thức ăn do rừng bị tàn phá, hủy diệt. Do rắn săn bắt chuột, các loài chim bắt sâu bọ bị tiêu diệt dẫn đến các loài thú, côn trùng có hại lại sinh sôi phát triển nhanh chóng. Xã Cam Lộ (Cam Lộ) có 105/259 mẫu ruộng bị chuột cắn nặng và sâu đục thân phá hoại [21, tr.35].

3. Kết luận

Với vị trí chiến lược vô cùng đặc biệt, Quảng Trị là mảnh đất địa đầu của miền Nam, là tiền đồn của miền Bắc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Quảng Trị giống như hình ảnh thu nhỏ của đất nước Việt Nam bị chia cắt, phải cùng lúc thực hiện cả hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam ở hai miền. Địa bàn Quảng Trị trở thành nơi đối đầu trực tiếp sống còn giữa quân đội giải phóng với đế quốc Mỹ. Cả hai phía Việt Nam và Mỹ đều hiểu tầm quan trọng của Quảng Trị nên những trận đánh khốc liệt nhất có ý nghĩa bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống Mỹ (về chính trị, quân sự, ngoại giao) đều đã diễn ra trên địa bàn Quảng Trị.

Quân đội Mỹ và quân đội Việt Nam Cộng hòa đã bố trí một hệ thống phòng tuyến mạnh nhất Đông Dương trên địa bàn và đem khối lượng bom đạn khổng lồ trút xuống Quảng Trị trong các trận đánh với mức độ ác liệt chưa từng thấy. Nhiều nơi trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, lượng bom đạn Mỹ trút xuống với mức độ hủy diệt sự sống. Lượng bom đạn mà Quảng Trị

phải gánh chịu có ngày còn nhiều hơn lượng bom đạn của cả miền Nam trong một năm.

Mĩ thường kết hợp lục quân, không quân và hải quân tác chiến, sử dụng nhiều loại vũ khí bom mìn phối hợp với nhau để có thể gây ra sát thương lớn nhất, hủy diệt mục tiêu hiệu quả nhất. Quân đội Mỹ sử dụng bom mìn để đánh phá địa bàn Quảng Trị với nhiều thủ đoạn thâm hiểm. Mục tiêu khi đánh phá Quảng Trị của quân đội Mỹ nhằm tàn sát dân thường, phá hủy các cơ sở kinh tế, giao thông vận tải đến mức tối đa. Ý đồ trên của đế quốc Mỹ được thể hiện rõ qua việc quân đội Mỹ kết hợp nhiều loại vũ khí bom mìn với nhau, tăng cường sử dụng các loại vũ khí mới được cải tiến và phát minh khi tiến hành leo thang chiến tranh ở Việt Nam.

Quảng Trị là địa bàn phải hứng chịu hậu quả nặng nề nhất do bom mìn của Mỹ gây ra. Bom mìn của Mỹ không chỉ gây ra số lượng thương vong rất lớn cho người dân Quảng trị mà còn phá hoại rất nghiêm trọng về kinh tế và tác động tiêu cực đến môi trường tự nhiên. Tỷ lệ diện tích đất đai bị ô nhiễm bom mìn ở Quảng Trị vượt xa tất cả các địa phương khác trong cả nước. Lượng bom mìn chưa nổ sau chiến tranh ở Quảng Trị còn rất lớn nên hệ quả tác động của bom mìn còn kéo dài. Những tác động nặng nề, lâu dài, trên nhiều lĩnh vực đã khiến cho Quảng Trị trở thành một điển hình rõ nhất về tội ác của Mỹ gây ra trong cuộc chiến tranh Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Cục Thống kê Quảng Trị, 2001. *Quảng Trị trước thềm thế kỉ XXI con số và sự kiện*. Tài liệu của Thư viện Quảng Trị, kí hiệu ĐC 0103.
- [2] Viện lịch sử quân sự Việt Nam, 2001. *Tóm tắt các chiến dịch trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975)*. Tài liệu của Thư viện Quảng Trị, kí hiệu ĐC 0098.
- [3] Tỉnh ủy Quảng Trị, Bộ Quốc phòng, 2012. *40 năm giải phóng tỉnh Quảng Trị và chiến đấu bảo vệ Thành cổ (1972-2012)*. Tài liệu của Thư viện Quảng Trị, kí hiệu KCL 73.
- [4] Nhiều tác giả, 2013. *Huyền thoại Thành cổ Quảng Trị (81 ngày đêm mùa hè đỏ lửa-1972)*. Nxb Thông Tấn xã Việt Nam, Hà Nội.
- [5] Nguyễn Văn Ái, 2014. *Địa danh Quảng Trị xưa và nay*. Tài liệu của Thư viện Quảng Trị, kí hiệu KCL 301.
- [6] Trần Hữu Huy 2018, *Mặt trận đường 9 – Khe Sanh (Xuân hè 1968)*. Nxb Quân đội Nhân dân, Hà Nội.
- [7] VVMF, 1993. *Socio - Economic Report on the Impact of Landmines* (Báo cáo kinh tế - xã hội về tác động của bom mìn). Washington D.C, USA.
- [8] Jim Monan, 1997. *Mìn và sự chậm phát triển*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [9] Trung tâm Công nghệ xử lí bom mìn, 2009. *Báo cáo kết quả Dự án điều tra, khảo sát và đánh giá tác động của sự ô nhiễm bom mìn, vật nổ còn sót lại sau chiến tranh ở Việt Nam*. Hà Nội.
- [10] Vũ Quang Hiền, 2015. “Hậu quả của cuộc chiến tranh Việt Nam (1954-1975)-Mấy vấn đề bàn luận”. *Tạp chí Nghiên cứu lịch sử*, số 4, tr.44-55.
- [11] RENEW, 2002. *Nghiên cứu nhận thức - thái độ - hành vi về hiểm họa của bom mìn và tại nạn bom mìn sau chiến tranh tại tỉnh Quảng Trị, Việt Nam*. Văn phòng điều phối dự án RENEW, Quảng Trị.
- [12] Nguyễn Duy Bình, 2005. “Những hậu quả của bom mìn Mỹ trong chiến tranh Việt Nam với cộng đồng cư dân tỉnh Quảng Trị”. *Việt Nam 1954-2005 (21 năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước và 30 năm xây dựng, bảo vệ Tổ quốc)*. Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr.568-575.
- [13] Một số tư liệu về tội ác diệt chủng của Mỹ và tay sai ở tỉnh Quảng Trị năm 1973. TTLTQG III, hồ sơ số 54.

- [14] Báo cáo tổng kết công tác điều tra và tố cáo tội ác của đế quốc Mỹ năm 1967, Số 150/UBĐT. TTLTQG III, hồ sơ số 112.
- [15] Thông báo về tội ác chiến tranh của đế quốc Mỹ trong tháng 10/1967, đặc biệt là đối với các thành phố Hà Nội, Hải Phòng và khu vực Vĩnh Linh. TTLTQG III, hồ sơ số 114.
- [16] Số liệu thiệt hại chiến tranh do đế quốc Mỹ gây ra ở miền Bắc Việt Nam. TTLTQG III, hồ sơ số 116.
- [17] Tuyên bố của Ủy ban điều tra tội ác chiến tranh của đế quốc Mỹ ở Việt Nam về việc chính phủ Mỹ dùng máy bay và tàu chiến đánh phá có tính chất hủy diệt xã Vĩnh Quang nằm trong khu phi quân sự. TTLTQG III, hồ sơ số 117.
- [18] Tư liệu về những hành động leo thang tội ác của đế quốc Mỹ ở miền Bắc Việt Nam từ sau 31/3/1968 đến 30/9/1968. TTLTQG III, hồ sơ số 132.
- [19] Sơ kết một số tội ác của đế quốc Mỹ và tay sai trong quý 3 năm 1971. TTLTQG III, hồ sơ số 179.
- [20] Thông báo về tội ác của đế quốc Mỹ và tay sai ở Việt Nam trong tháng 1 năm 1972. TTLTQG III, hồ sơ số 201.
- [21] Điều tra tình hình phá hoại và những hậu quả của cuộc chiến tranh bằng chất độc hóa học và bom đạn của đế quốc Mỹ đối với động vật, thực vật và cảnh quan ở một số địa phương thuộc tỉnh Quảng Trị. TTLTQG III, hồ sơ số 235.
- [22] Thông báo về tội ác trong 8 năm chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ở miền Bắc Việt Nam. TTLTQG III, hồ sơ số 252.
- [23] Sự thật tội ác chiến tranh của Mỹ đã gây ra ở Việt Nam. TTLTQG III, hồ sơ số 271.
- [24] Những số liệu tham khảo về tội ác của địch và hậu quả chiến tranh ở các tỉnh phía Nam năm 1977. TTLTQG III, hồ sơ số 294.
- [25] Tác động khốc hại nhiều mặt của cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ đối với phụ nữ và trẻ em. TTLTQG III, hồ sơ số 488.
- [26] Số liệu thống kê tỉnh Quảng Trị năm 1956. TTLTQG III, hồ sơ số 40.
- [27] Thường vụ Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Trị, 2002. Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Quảng Trị. Tài liệu của Thư viện Quảng Trị, kí hiệu KCL 57.

ABSTRACT

Reality and consequence caused by bombs and mines which United States used during Vietnam War in Quang Tri Province (1965-1973)

Nguyễn Văn Nam

Faculty of History, Hanoi Pedagogical University 2

During Vietnam War (1954-1975), the US imperialists mobilized enormous economic and military potentials, including both conventional weapons and newly invented weapons which were improved in the most modern manner. In Quang Tri Province, due to its strategically important position, the US imperialists and the Government of the Republic of Vietnam arranged a large military forces, used the most modern weapons, a large number of bombs and mines, together with many fierce attacks that made Quang Tri to become a place suffering from the most serious consequences of bombs and mines during the war. The article focuses on clarifying the actual use of bombs and mines in Quang Tri Province by US during the war from 1965 to 1973; accordingly giving comments on economic, material, human and environmental consequences that Quang Tri has suffered.

Keywords: Reality, consequences, bombs and mines, Quang Tri Province, Vietnam War.